

CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRƯỜNG

Năm học 2019 - 2020

Đối tượng	Đơn vị tính	Tổng số	Tổng số chia ra	
			Kiên cố	Cấp 4
A	1	2	4	5
I. Đất đai nhà trường quản lý sử dụng				
Diện tích đất đai (Tổng số)	ha	11		
Số cơ sở đào tạo	cơ sở	4		
II. Diện tích sàn xây dựng	m ²	66.324		
1. Giảng đường / phòng học: Diện tích	m ²	17.636	17.636	
Số phòng học	phòng	104	104	
Trong đó:				
1.1. Phòng máy tính	m ²	728	728	
Số phòng	phòng	7	7	
Số máy tính	bộ	420		
1.2. Phòng học ngoại ngữ	m ²	129	129	
Số phòng	phòng	2	2	
Số máy tính	bộ	90	90	
1.3. Phòng thực hành NV ngân hàng	m ²	76	76	
Số phòng	phòng	1	2	
Số máy tính	bộ	24	24	
2. Thư viện: Diện tích	m ²	2.350	2.350	
Số phòng	phòng	1	1	
Số đầu sách / Tổng số sách	bản	67.000	67.000	
3. Nhà thực hành:		200		200
Diện tích	m ²	200		200
Số phòng	phòng	1		
4. Nhà ở học sinh (ký túc xá): Diện tích	m ²	27.614	27.614	
Số phòng	phòng	328	328	
5. Diện tích khác:		18.524		
- Phòng làm việc	m ²	8.399	8.399	
- Hội trường: Diện tích	m ²	2.349	2.349	
Số phòng	phòng	2	2	
- Câu lạc bộ: Diện tích	m ²	140	140	
Số phòng	phòng	1	1	
- Nhà tập TDTT: Diện tích	m ²	400		400
- Nhà tập Thi đấu đa năng: Diện tích	m ²	1.444	1.444	
- Sân bóng chuyền: Diện tích	m ²	1.380		
- Sân Tennis: Diện tích	m ²	1.200		
- Sân vận động: Diện tích	m ²	5.056		

Ngày 30 tháng 9 năm 2019

PHÒNG QUẢN TRỊ TÀI SẢN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
TP. HỒ CHÍ MINH

PHÒNG QUẢN TRỊ TÀI SẢN

TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Nguyễn Trung Trí